

MÔN TIN HỌC KHỐI 12
ĐỀ GỐC SỐ 1 KIỂM TRA GIỮA KỲ 1

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT TIỀN LĂNG

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: TIN HỌC 12

Thời gian làm bài: 45 phút

(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 03 trang)

PHẦN 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 28, mỗi câu chỉ được chọn 1 phương án:

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu sự khởi đầu của lịch sử trí tuệ nhân tạo?

- A. Hội thảo tại MIT vào năm 1960.
B. Hội thảo tại Stanford vào năm 1955.
C. Hội thảo Dartmouth năm 1956.
D. Sự phát triển của hệ thống MYCIN vào những năm 1970.

Câu 2: AI yếu được thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện các nhiệm vụ không cần sự can thiệp của con người.
B. Tương tác tự nhiên với con người mà không cần trợ giúp.
C. Giải quyết các vấn đề phức tạp trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
D. Ứng dụng vào các nhiệm vụ cụ thể và cần sự hỗ trợ của con người

Câu 3: Khả năng nào sau đây KHÔNG phải là đặc trưng của AI?

- A. Khả năng học.
B. Khả năng nhận thức.
C. Khả năng bay.
D. Khả năng hiểu ngôn ngữ

Câu 4: Lĩnh vực nào nghiên cứu cách máy tính và con người giao tiếp với nhau?

- A. Học máy.
B. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
C. Thị giác máy tính.
D. AI tạo sinh.

Câu 5: : Phần tử nào được sử dụng để xác định phần đầu của một tài liệu HTML?

- A. <body>
B. <footer>
C. <head>
D. <header>

Câu 6: Ứng dụng của AI trong điều khiển tự động là gì?

- A. Thiết kế đồ họa.
B. Phát triển phần mềm quản lý.
C. Quét sản phẩm lỗi và giám sát nguyên vật liệu.
D. Chỉnh sửa ảnh.

Câu 7: Nhận dạng vân tay và khuôn mặt trên điện thoại di động là ứng dụng của AI trong lĩnh vực nào?

- A. Thiết kế đồ họa.
B. Điều khiển tự động.
C. Tiện ích thông minh.
D. Dịch vụ khách hàng.

Câu 8: AI được sử dụng trong tài chính ngân hàng để làm gì?

- A. Thiết kế logo.
B. Phát hiện các giao dịch đáng ngờ và gian lận.
C. Quản lý kho hàng.
D. Tối ưu hóa quảng cáo.

Câu 9: Trong giáo dục, AI được sử dụng để làm gì?

- A. Quản lý hồ sơ học sinh.
B. Cá nhân hóa học tập qua các hệ thống Elearning.
C. Tạo ra đồ chơi giáo dục.
D. Tối ưu hóa các hoạt động ngoại khóa.

Câu 10: Mạng máy tính được kết nối bằng những phương tiện nào?

- A. Cáp mạng và sóng vô tuyến
B. Chỉ bằng cáp mạng

C. Chỉ bằng sóng vô tuyến

D. Điện thoại và cáp mạng

Câu 11: Thiết bị nào sau đây được coi là thiết bị đầu cuối?

A. Switch

B. Router

C. Máy tính cá nhân

D. Modem

Câu 12: Tên thẻ HTML có phân biệt chữ hoa và chữ thường không?

A. Có phân biệt

B. Không phân biệt

C. Chỉ phân biệt trong các trình duyệt khác nhau

D. Phân biệt trong các phiên bản khác nhau

Câu 13: Thiết bị nào trong mạng LAN có nhiệm vụ chuyển tiếp dữ liệu giữa các thiết bị?

A. Router

B. Modem

C. Switch

D. Access Point

Câu 14: Mạng WLAN sử dụng công nghệ nào để kết nối các thiết bị?

A. Bluetooth

B. Ethernet

C. Wi-Fi

D. Zigbee

Câu 15: Thiết bị nào cung cấp kết nối Wi-Fi trong mạng cục bộ?

A. Switch

B. Router

C. Access Point (AP)

D. Modem

Câu 16: Giao thức mạng là gì?

A. Tập hợp các quy tắc điều khiển truyền thông và trao đổi dữ liệu

B. Một loại phần cứng trong máy tính

C. Một dạng phần mềm ứng dụng

D. Một loại kết nối vật lý trong mạng

Câu 17: Giao thức Internet (IP) có vai trò gì trong mạng máy tính?

A. Chia dữ liệu thành gói tin

B. Quản lý và định tuyến gói tin trên mạng

C. Gửi và nhận thư điện tử

D. Truyền tải dữ liệu của các trang web

Câu 18: Giao thức TCP đảm bảo điều gì trong truyền dữ liệu?

A. Đảm bảo độ tin cậy và đúng thứ tự

B. Chia dữ liệu thành các tệp

C. Chuyển đổi địa chỉ IP thành tên miền

D. Truyền tải dữ liệu không yêu cầu kết nối

Câu 19: Khi kết nối máy tính với Access Point trên Windows 10, bước đầu tiên bạn cần làm gì?

A. Kiểm tra địa chỉ IP

B. Nhập mật khẩu mạng Wi-Fi

C. Chọn tên mạng Wi-Fi

D. Mở trình duyệt web

Câu 20: Khi kết nối máy tính với Switch, dấu hiệu nào cho thấy kết nối vật lý đã thành công?

A. Đèn báo hiệu trên cổng sáng

B. Máy tính khởi động lại

C. Địa chỉ IP thay đổi

D. Tự động mở trình duyệt web

Câu 21: Để kết nối điện thoại thông minh vào Access Point, bạn cần thực hiện bước nào sau đây đầu tiên?

A. Mở trình duyệt web

B. Chọn mạng cần kết nối

C. Bật Wi-Fi trong cài đặt

D. Nhập mật khẩu mạng

Câu 22: Ưu điểm nào sau đây không phải của giao tiếp qua không gian mạng?

A. Linh hoạt về thời gian và địa điểm

B. Dễ dàng lưu trữ thông tin trao đổi

C. Hiểu rõ hơn về ngôn ngữ cơ thể của người khác

D. Có thể đồng thời tham gia nhiều người

Câu 23: Giao tiếp qua không gian mạng có thể đồng bộ hoặc không đồng bộ. Giao tiếp đồng bộ có nghĩa là gì?

A. Hai bên trao đổi ngay lập tức

B. Tin nhắn được lưu trữ để tham khảo sau này

C. Thông tin không được đáp lại ngay lập tức

D. Giao tiếp không qua mạng

Câu 24: Phần tử nào trong HTML được sử dụng để in đậm văn bản?

A.

B.

C. <mark>

D.

Câu 25: Một trong những nguyên tắc của ứng xử nhân văn trên không gian mạng là gì?

- A. Mạo danh người khác
- B. Phản đối hành vi tiêu cực trực tuyến
- C. Tham gia vào các hoạt động gian lận
- D. Sử dụng ngôn từ thiếu văn minh

Câu 26: Lợi ích của giao tiếp qua không gian mạng cho người khiếm khuyết là gì?

- A. Giao tiếp mà không cần sự hỗ trợ của người khác
- B. Dễ dàng bị lừa đảo trực tuyến
- C. Mất đi sự tự tin khi giao tiếp
- D. Không có lợi ích đặc biệt

Câu 27: Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) được sử dụng chủ yếu để làm gì?

- A. Tạo bảng tính
- B. Tạo trang web
- C. Lập trình ứng dụng
- D. Xử lý dữ liệu

Câu 28: Trong HTML, dấu “/” trong thẻ có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu phần tử bị lỗi
- B. Kết thúc thẻ
- C. Bắt đầu thẻ
- D. Chỉ thị kiểu chữ

PHẦN 2: Câu trắc nghiệm đúng/sai: Thí sinh trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3, trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1: Đánh dấu đúng hoặc sai về giao thức IP và hệ thống tên miền?

- a) Giao thức IP quản lý và định tuyến gói tin trên mạng máy tính.
- b) Địa chỉ IP là số duy nhất được gán cho mỗi thiết bị trong mạng.
- c) DNS chỉ chuyển đổi tên miền thành địa chỉ IP và không có chức năng nào khác.
- d) Tất cả các tên miền cấp ba phải luôn bắt đầu bằng "www"

Câu 2: Trong quá trình kết nối máy tính với Switch, các bước sau đây có chính xác không? Chọn đúng hoặc sai?

- a) Sử dụng cáp mạng RJ45 để kết nối.
- b) Cắm dây vào cổng USB trên máy tính và Switch.
- c) Kiểm tra đèn báo hiệu trên cổng để xác nhận kết nối vật lý.
- d) Kiểm tra kết nối mạng bằng cách mở trình duyệt web.

Câu 3: Giao thức IP là một giao thức quan trọng trong mạng máy tính.

- a) Giao thức IP là một giao thức định tuyến và định danh các gói tin để có thể chuyển tiếp các gói tin qua các mạng đến đúng địa chỉ máy nhận.
- b) Hiện nay, địa chỉ IP có hai phiên bản chính là IPv4 và IPv6, trong đó IPv4 là một chuỗi 64 bit nhị phân, IPv6 là một chuỗi 128 bit nhị phân.
- c) Một địa chỉ IPv4 bao gồm hai phần là địa chỉ mạng và địa chỉ máy, các máy tính trong một mạng LAN sẽ có địa chỉ mạng khác nhau.
- d) Mỗi trang web tương ứng với một địa chỉ IP trong mạng Internet.

----- **HẾT** -----